

Phụ lục: 05

NHU CẦU BIÊN CHẾ NĂM 2026 XÃ ĐẮK LONG THEO ĐỊNH HƯỚNG CÔNG VĂN 7415/BNV-CCVC NGÀY 31/8/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND xã Đăk Long)

Stt	VTVL lãnh đạo, quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ định hướng bố trí theo ngành, lĩnh vực	Khung biên chế xã theo Công văn 7415/BNV-CCVC và số lượng cấp phó theo NQ 332/NQ-CP ngày 15/10/2025	Số biên chế cấp tỉnh giao của địa phương năm 2025	Nhu cầu biên chế năm 2026	Ghi chú
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)
I	Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã				
1	Lãnh đạo HĐND và UBND	4	4	4	
-	Chủ tịch HĐND	1	0	0	Kiểm nhiệm
-	Chủ tịch UBND	1	1	1	
-	Phó Chủ tịch HĐND	1	1	1	
-	Phó Chủ tịch UBND	1	2	2	
2	Các Ban của Hội đồng nhân dân	4	2	2	
-	Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách	1	0	0	Kiểm nhiệm
-	Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách	1	1	1	
-	Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội	1	0	0	Kiểm nhiệm
-	Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội	1	1	1	
II	Các cơ quan chuyên môn				
2.1	Văn phòng HĐND và UBND	9	4	9	
-	Chánh Văn phòng HĐND-UBND	1	1	1	
-	Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND	2	1	2	
a)	Lĩnh vực Văn phòng				
1	Chuyên viên Văn phòng	1	1	1	
2	Chuyên viên về công nghệ thông tin (gồm an toàn thông tin mạng)	1	0	1	
3	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (gồm quản trị viên công sở)	1	0	1	
4	Văn thư viên	1	0	1	
b)	Lĩnh vực Tư pháp				

Stt	VTVL lãnh đạo, quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ định hướng bố trí theo ngành, lĩnh vực	Khung biên chế xã theo Công văn 7415/BNV-CCVC và số lượng cấp phó theo NQ 332/NQ-CP ngày 15/10/2025	Số biên chế cấp tỉnh giao của địa phương năm 2025	Nhu cầu biên chế năm 2026	Ghi chú
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)
1	Chuyên viên tư pháp: Xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; công tác tư pháp; hòa giải ở cơ sở; trợ giúp pháp lý, nuôi con nuôi, hộ tịch, chứng thực; quản lý về xử lý vi phạm hành chính	1	1	1	
c)	Lĩnh vực đối ngoại				
1	Chuyên viên đối ngoại	1	0	1	
2.2	Phòng Kinh tế	15	6	15	
-	Trưởng phòng	1	1	1	
-	Phó Trưởng phòng	2	0	2	
a)	Lĩnh vực tài chính - kế hoạch				
	VTVL Tài chính				
1	Chuyên viên lĩnh vực tài chính: Quản lý về tài chính - ngân sách nhà nước	1	1	1	
2	Kế toán viên về kế toán nhà nước	1		1	
	VTVL kế hoạch				
1	Chuyên viên về quản lý kế hoạch, đầu tư, thống kê	1	1	1	
2	Chuyên viên về quản lý lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hỗ trợ kinh doanh, tổ chức kinh tế tập thể	1	0	1	
	Lĩnh vực Xây dựng và Công Thương				
	VTVL xây dựng				
1	Chuyên viên về quản lý quy hoạch, xây dựng, kiến trúc	1	0	1	
2	Chuyên viên về quản lý lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị: hạ tầng kỹ thuật đô thị; vật liệu xây dựng; nhà ở; công sở; giao thông	1	1	1	
	VTVL công thương				
1	Chuyên viên lĩnh vực công thương: Quản lý tiểu thủ công nghiệp: công nghiệp; thương mại	1	0	1	
	VTVL giao thông				

Stt	VTVL lãnh đạo, quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ định hướng bố trí theo ngành, lĩnh vực	Khung biên chế xã theo Công văn 7415/BNV-CCVC và số lượng cấp phó theo NQ 332/NQ-CP ngày 15/10/2025	Số biên chế cấp tỉnh giao của địa phương năm 2025	Nhu cầu biên chế năm 2026	Ghi chú
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)
1	Chuyên viên lĩnh vực giao thông.	1	0	1	
	Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường				
	VTVL nông nghiệp				
1	Chuyên viên về quản lý lĩnh vực nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông nghiệp; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo	1	0	1	
2	Chuyên viên về quản lý lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế tập thể, nông, lâm, ngư diêm nghiệp gắn với ngành nghề làng nghề nông thôn	1	0	1	
	VTVL môi trường				
1	Chuyên viên quản lý lĩnh vực đất đai; tài nguyên khoáng sản	1	1	1	
2	Chuyên viên quản lý lĩnh vực môi trường; tài nguyên nước	1	1	1	
2.3	Phòng Văn hóa - Xã hội	11	6	11	
-	Trưởng phòng	1	1	1	
-	Phó Trưởng phòng	2	1	2	
a)	VTVL nội vụ				
1	Chuyên viên tham mưu về tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; cải cách hành chính; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên.	1	1	1	
	VTVL lao động				
1	Chuyên viên Tham mưu về lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới	1	0	1	
	VTVL dân tộc, tôn giáo				
1	Chuyên viên tham mưu về công tác dân tộc, tôn giáo	1	0	1	
b)	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo				

Stt	VTVL lãnh đạo, quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ định hướng bố trí theo ngành, lĩnh vực	Khung biên chế xã theo Công văn 7415/BNV-CCVC và số lượng cấp phó theo NQ 332/NQ-CP ngày 15/10/2025	Số biên chế cấp tỉnh giao của địa phương năm 2025	Nhu cầu biên chế năm 2026	Ghi chú
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)
1	Chuyên viên lĩnh vực giáo dục và đào tạo	1	0	1	
c)	Lĩnh vực Văn hóa, Khoa học và Thông tin				
	Nhóm VTVL văn hóa				
1	Chuyên viên Tham mưu về văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo.	1	1	1	
	VTVL thông tin, truyền thông				
1	Chuyên viên tham mưu về phát thanh truyền hình; báo chí; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; bưu chính; ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số; xã hội số; chuyển đổi số.	1	1	1	
	VTVL khoa học, công nghệ				
1	Chuyên viên tham mưu về nghiên cứu khoa học; phát triển công nghệ; đổi mới sáng tạo; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân.	1	1	1	
d)	Lĩnh vực Y tế				
1	Chuyên viên lĩnh vực y tế: Quản lý về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; bà mẹ, trẻ em; dân số; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy); bảo trợ xã hội; y dược cổ truyền; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; thiết bị y tế; bảo hiểm y tế.	1	0	1	
2.4	Trung tâm Phục vụ hành chính công	3	2	3	
1	Giám đốc	1	0	1	Chuyên trách theo NQ 332/NQ-CP ngày 15/10/2025
2	Phó Giám đốc	1	1	1	
3	Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo thẩm quyền, tổ chức thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã.	1	1	1	
2.5	Lĩnh vực Dân quân tự vệ	4	4	4	

Stt	VTVL lãnh đạo, quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ định hướng bố trí theo ngành, lĩnh vực	Khung biên chế xã theo Công văn 7415/BNV-CCVC và số lượng cấp phó theo NQ 332/NQ-CP ngày 15/10/2025	Số biên chế cấp tỉnh giao của địa phương năm 2025	Nhu cầu biên chế năm 2026	Ghi chú
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)
1	Chỉ huy trưởng	1	1	1	
2	Phó Chỉ huy trưởng	2	2	2	
3	Trợ lý Ban Chỉ huy quân sự	1	1	1	
Tổng cộng:		50	28	48	